

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế**; Chuyên ngành: **Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐINH BẢO NGỌC**

2. Ngày tháng năm sinh: 16-11-1977; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Điện Phương, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 7, đường Tiên Sơn 11, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Khoa Tài chính, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, Số 71, đường Ngũ Hành Sơn, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng

Điện thoại di động: 0914.303.060; E-mail: ngocdb@due.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 09/1998 đến 07/2001: Giảng viên Khoa Tài chính - Thống kê, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

- Từ 08/2001 đến 04/2004: Học Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (MBA) chuyên ngành Tài

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

chính tại Trường Đại học Quebec vùng Montreal (Université du Québec à Montreal - UQAM), Canada

- Từ 05/2004 đến 08/2008: Giảng viên Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

- Từ 09/2008 đến 01/2012: học Tiến sĩ ngành Tài chính tại Trường Đại học Grenoble (Université de Grenoble), Pháp

- Từ 02/2012 đến 11/2014: Giảng viên Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

- Từ 12-2014 đến 11/2020: Giảng viên, Trưởng Bộ môn, Khoa Tài chính, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

- Từ 12/2020 đến nay: Giảng viên chính, Trưởng Bộ môn, Khoa Tài chính, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn Đầu tư tài chính, Khoa Tài chính, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn, Khoa Tài chính, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Tài chính, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

Địa chỉ cơ quan: 71 Ngũ Hành Sơn, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng

Điện thoại cơ quan: 02363. 525459

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 10 năm 1998, số văn bằng: B109780; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Ngân hàng; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh Đà Nẵng, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 17 tháng 05 năm 2005; số văn bằng:; ngành: Quản trị kinh doanh (MBA); chuyên ngành: Tài chính; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Quebec vùng Montreal (Université du Québec à Montreal - UQAM), Canada.

- Được cấp bằng TS ngày 01 tháng 02 năm 2013; số văn bằng: UDG38 10129528 ngành: Quản trị kinh doanh; chuyên ngành: Tài chính; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Grenoble (Université de Grenoble), Pháp

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Đại học Đà Nẵng**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: *Thanh khoản cổ phiếu và rủi ro của thị trường chứng khoán*

Thanh khoản cổ phiếu là yếu tố quan trọng tác động đến việc thực hiện chức năng của thị trường chứng khoán. Một trong những chức năng quan trọng của thị trường chứng khoán là phân bổ vốn trong nền kinh tế. Các dòng vốn phải được đưa đến những nơi sử dụng hiệu quả (hiệu quả phân bổ) để có thể góp phần thúc đẩy quá trình tăng trưởng và phát triển nền kinh tế. Thanh khoản cổ phiếu và rủi ro thanh khoản của thị trường chứng khoán luôn là mối quan tâm rất lớn của các nhà hoạch định chính sách, các doanh nghiệp cũng như các nhà đầu tư. Do vậy, việc nghiên cứu vấn đề này trong điều kiện thực tế tại Việt Nam là vấn đề cấp thiết. Hiện nay, xu thế toàn cầu hóa các nền kinh tế có thể khiến rủi ro tài chính phát sinh từ những sự kiện xảy ra ở bất kỳ đâu trên thế giới. Doanh nghiệp dễ dàng bị tác động nhanh chóng bởi những thay đổi trong tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa, hoặc những diễn biến bất lường của tình hình dịch bệnh, kinh tế, chính trị toàn cầu... Vì vậy, việc quản trị rủi ro tài chính là vô cùng cần thiết, giúp các doanh nghiệp cũng như nhà đầu tư lường trước được những hậu quả do rủi ro gây ra, từ đó đưa ra được những biện pháp nhằm làm giảm thiểu rủi ro đến mức thấp nhất, gia tăng hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường chứng khoán.

Ở hướng nghiên cứu này, các công bố của tôi đã tập trung phân tích và làm rõ các khía cạnh như: Ảnh hưởng của nhà đầu tư tổ chức đến thanh khoản và đồng biến động thanh khoản cổ phiếu, Thanh khoản cổ phiếu và rủi ro trượt giá cổ phiếu, Thanh khoản cổ phiếu và giá trị công ty, Rủi ro của thị trường chứng khoán phái sinh, Rủi ro tín dụng...

- Hướng nghiên cứu 2: *Quyển đầu tư và hiệu quả thị trường tài chính*

Một trong những nhiệm vụ quan trọng được xác định trong chiến lược phát triển thị trường tài chính Việt Nam là thu hút vốn đầu tư nước ngoài bởi Việt Nam hiện đang cần một lượng vốn đầu tư rất lớn để xây dựng, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế và hạ tầng xã hội. Thực tế cho thấy rằng, mặc dù nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam trong thời gian gần đây có gia tăng, nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của nền kinh tế. Do đó, việc nghiên cứu các giải pháp nhằm thu hút vốn đầu tư nước ngoài mang một ý nghĩa rất

quan trọng và gắn liền trực tiếp với việc phát triển và nâng cao hiệu quả thị trường tài chính Việt Nam. Thu hút vốn đầu tư từ các quỹ đầu tư nước ngoài, nhất là từ quỹ đầu tư quốc gia là một trong những giải pháp quan trọng vì các quỹ nước ngoài này thường là những quỹ có tiềm lực mạnh về tài chính. Song, cho đến nay vẫn chưa có nhiều nguồn vốn đầu tư vào Việt Nam thông qua các quỹ đầu tư này. Ở hướng nghiên cứu chuyên sâu về quỹ đầu tư, tôi đã công bố nhiều bài báo tập trung vào các vấn đề như: Phân tích lợi ích và rủi ro của quỹ đầu tư quốc gia, Đánh giá tác động của quỹ đầu tư đến giá trị của doanh nghiệp, Phản ứng của thị trường khi quỹ đầu tư quốc gia công bố thông tin đầu tư hay công bố thông tin thoái vốn đầu tư, Giải pháp thu hút vốn đầu tư nước ngoài từ quỹ đầu tư quốc gia...

Trong bối cảnh sự phát triển công nghệ mạnh mẽ như hiện nay, ngành tài chính đã ứng dụng công nghệ số nhằm đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ và các mô hình kinh doanh số, tăng cường đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, góp phần nâng cao hiệu quả thị trường tài chính. Việt Nam hoàn toàn có thể sẽ trở thành một điểm đến hấp dẫn, đầy tiềm năng đối với các quỹ đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực công nghệ tài chính (Fintech). Hiện nay, lĩnh vực này cũng đã nhận được sự quan tâm lớn do sự năng động của các công ty Fintech và sự hỗ trợ tích cực cho đổi mới sáng tạo của Chính phủ, của NHNN cũng như của các cơ quan ban ngành, địa phương. Mặc dù đã có những bước phát triển đáng kể trong những năm gần đây, song thị trường Fintech ở Việt Nam so với các nước trong khu vực hiện vẫn đang trong giai đoạn đầu phát triển. Do vậy hướng nghiên cứu vào việc tìm hiểu thị trường Fintech, thu hút quỹ đầu tư từ các nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực công nghệ tài chính là hoàn toàn cần thiết. Một số vấn đề tôi đã tập trung nghiên cứu như: Cơ hội và thách thức của thị trường Fintech tại Việt Nam, Thực trạng và giải pháp phát triển công nghệ tài chính tại Việt Nam ...

- Hướng nghiên cứu 3: Các quyết định tài chính công ty

Trong công tác quản trị tài chính, các quyết định tài chính công ty có tác động rất lớn đến quá trình hoạt động, tồn tại và phát triển của công ty cũng như ảnh hưởng đến hiệu quả và sự phát triển của thị trường tài chính. Hướng nghiên cứu này của tôi tập trung vào việc phân tích các quyết định tài chính quan trọng của công ty như quyết định đầu tư, quyết định phân phối lợi nhuận, quyết định mua bán và sáp nhập; xem xét ảnh hưởng của các quyết định này đến giá trị công ty cũng như đến hiệu quả thị trường tài chính. Một số vấn đề thuộc hướng nghiên cứu này đã được tôi tập trung làm rõ như: chính sách cổ tức và giá trị công ty, Mua lại cổ phiếu và phản ứng của thị trường, Quản trị vốn và khả năng sinh lời của công ty, Tác động của cơ chế quản trị công ty đến các quyết định tài chính công ty và hiệu quả thị trường tài chính ...

Hướng nghiên cứu này có nhiều hàm ý chính sách đối với các bên liên quan. Các nghiên cứu đã bổ sung thêm các gợi ý cho các doanh nghiệp có cơ sở để hoàn thiện công tác quản trị và kế hoạch sản xuất kinh doanh tốt hơn, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp từ đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường tài chính. Kết quả nghiên cứu cũng cung cấp các gợi ý giúp các nhà đầu tư lựa chọn cơ hội đầu tư, xây dựng và quản lý danh mục đầu tư của mình phù hợp hơn. Ngoài ra, các công bố của tôi trong hướng nghiên cứu này cũng tập trung đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế rủi ro góp phần ổn định thị trường tài chính Việt Nam.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **12** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành **02** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, gồm:
 - + Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp Đại học Đà Nẵng (mã cấp Bộ) đã nghiệm thu;
 - + Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp Đại học Đà Nẵng đã nghiệm thu;
 - + Thành viên 01 đề tài NCKH cấp Bộ đã nghiệm thu;
- Đã công bố (số lượng) **19** bài báo & **12** báo cáo khoa học, trong đó:
 - + 6 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín
 - + 13 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học trong nước có uy tín
 - + 6 báo cáo khoa học ở hội thảo quốc tế có mã số ISBN
 - + 3 báo cáo khoa học ở hội thảo quốc gia có mã số ISBN
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **01** Giáo trình, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 06 năm liên tục từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021
- Giấy khen Giám đốc Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022
- Giấy khen Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong các năm 2015, 2018, 2020 của Ban chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng
- Best Paper Award tại Hội nghị khoa học quốc tế *32nd International Business Research Conference*, Melbourne, Australia, Năm 2015
- Khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về bài báo được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục ISI, SCI, SCIE năm 2020 (theo quyết định số 4904/QĐ-BGDĐT).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt 26 năm là giảng viên tại Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, tôi luôn có ý thức phấn đấu, rèn luyện và nỗ lực không ngừng để hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động của Nhà trường và đoàn thể. Từ năm 2015, tôi được bổ nhiệm làm Trưởng Bộ môn Đầu tư tài chính - Khoa Tài chính. Tôi đã tham gia giảng dạy các học phần chuyên ngành như *Thị trường và các định chế tài chính, Đầu tư tài chính, Tài chính công ty nâng cao, Quản trị rủi ro tài chính*; đồng thời tham gia giảng dạy cao học các học phần *Quyết định đầu tư và tài trợ, Công cụ phái sinh*.

Tôi cũng đã tham gia hướng dẫn luận văn thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.

*** Về tư tưởng chính trị:** Tôi tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định với đường lối đổi mới của Đảng và mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội. Tôi luôn chấp hành tốt các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng; chính sách và pháp luật của Nhà nước; các quy định của ngành Giáo dục và chính quyền địa phương, của Đại học Đà Nẵng và Nhà trường. Tôi cũng đã tham gia sinh hoạt Đảng đầy đủ, hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà tổ chức Đảng phân công.

*** Về phẩm chất đạo đức, lối sống:** Tôi luôn có ý thức tu dưỡng và rèn luyện phẩm chất đạo đức tốt, không ngừng học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hiện lối sống giản dị, thực hành tiết kiệm, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp cũng như sinh viên; chấp hành quy định của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm; có lối sống trung thực và thẳng thắn; tôn trọng và tiếp thu ý kiến đóng góp của đồng chí và đồng nghiệp, có tinh thần phê bình và tự phê, chống biểu hiện bè phái và chia rẽ.

*** Về năng lực chuyên môn, nghiên cứu khoa học:** Tôi luôn cố gắng nâng cao trình độ chuyên môn để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tôi đã tham gia giảng dạy cho đối tượng sinh viên và học viên cao học. Khi được phân công giảng dạy và hướng dẫn sinh viên và học viên cao học, tôi đều cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tôi luôn chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy, tiếp cận dạy học theo hướng “lấy người học làm trung tâm”, thúc đẩy học viên hình thành kỹ năng chuyên môn và có khả năng ứng dụng trong thực tế. Trong năm 2020, tôi đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giảng viên chính. Về nghiên cứu khoa học, tôi cũng đã tích cực tham gia vào mạng lưới khoa học thông qua việc tham dự các hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế có uy tín; từ đó từng bước nâng cao năng lực nghiên cứu của bản thân cũng như phối hợp nghiên cứu cùng đồng nghiệp. Nhiều công trình nghiên cứu của tôi được công bố trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước.

*** Về công tác khác:** Tôi luôn tích cực tham gia và hoàn thành tốt các công việc, nhiệm vụ khác được Nhà trường và Khoa phân công như tham gia xây dựng, rà soát, cập nhật chương trình môn học, tham gia xây dựng đề án mở ngành, xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo; tư vấn tuyển sinh; hướng dẫn giảng viên tập sự...

Tôi tự đánh giá mình đáp ứng các tiêu chuẩn của nhà giáo và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật giáo dục.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **26** năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018	-	-	1	5	360	90	450/985,7/216
2	2018-2019	-	-	1	6	315	90	405/1021/216
3	2019-2020	-	-	1	8	270	135	405/937,5/216
4	2020-2021	-	-	2	10	270	45	315/755,8/216
03 năm học cuối								
5	2021-2022	-	-	2	11	225	45	270/672,5/216
6	2022-2023	-	-	1	12	225	45	270/542,1/216
7	2023-2024	-	-	1	12	315	0	315/660,6/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh, Tiếng Pháp**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm
- Học ThS ; Tại nước: **Canada**; Từ năm 2001 đến năm 2004
- Bảo vệ luận văn ThS ; tại nước: Canada năm 2004
- Học TS ; Tại nước: **Pháp**; Từ năm 2008 đến năm 2012
- Bảo vệ luận án TS ; tại nước: Pháp năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội; số bằng: B40956; năm cấp: 1999

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: **Tiếng Anh**

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng (Chương trình Chất lượng cao, Chương trình trọng điểm)

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): **Bằng tốt nghiệp Đại học**

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Trần Anh Lâm		X	X		2023-2024	Trường ĐH Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	07/12/2023
2	Lưu Phan Khánh Ly		X	X		2022-2023	Trường ĐH Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	23/03/2023
3	Nguyễn Thị Thu Thảo		X	X		2021-2022	Trường ĐH Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	06/06/2022
4	Lê Thị Hồng Đào		X	X		2021-2022	Trường ĐH Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	26/01/2022
5	Trần Quốc Huy		X	X		2020-2021	Trường ĐH Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	15/06/2021
6	Phan Thị Bích Hạnh		X	X		2020-2021	Trường ĐH Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	15/06/2021
7	Phan Thị Anh Thư		X	X		2019-2020	Trường ĐH Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	15/06/2021
8	Phan Việt Phương		X	X		2018-2019	Trường ĐH Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	15/01/2021

9	Trần Thị Phương Thảo		X	X		2017-2018	Trường ĐH Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	10/05/2019
10	Ngô Thị Minh An		X	X		2016-2017	Trường ĐH Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	18/08/2017
11	Nguyễn Thị Minh Phượng					2016-2017		18/08/2017
12	Lê Thị Việt My					2015-2016		12/05/2016

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Tài chính quốc tế	GT	Nhà xuất bản Tài chính, năm 2020	6	Đồng tác giả	Chương 6. Quản trị vốn luân chuyển quốc tế (từ trang 264 đến trang 305)	Quyết định số 854/QĐ-ĐHKT v/v công nhận sử dụng và cho phép phát hành giáo trình “Tài chính quốc tế” của Trường ĐH Kinh tế, ĐH Đà Nẵng ngày 18 tháng 6 năm 2020

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Đánh giá tác động của Quỹ đầu tư quốc gia (Sovereign wealth fund) đến giá trị của doanh nghiệp - Nghiên cứu thực nghiệm một số SWF lớn trên thế giới	Chủ nhiệm	Đ2015-04-57 Cấp Đại học Đà Nẵng	12 tháng	30/09/2016 Xếp loại: Tốt
2	Ảnh hưởng của nhà đầu tư tổ chức đến sự đồng biến động thanh khoản của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Chủ nhiệm	B2019-DN04-29 Cấp Đại học Đà Nẵng (Mã cấp Bộ)	24 tháng	29/02/2024 Xếp loại: Đạt
3	Ảnh hưởng của rủi ro chính sách đối với thanh khoản cổ phiếu và quyết định thu mua công ty trong thị trường mua bán & sáp nhập ở Việt Nam	Thành viên nghiên cứu chủ chốt	B2020-DNA-11 Cấp Bộ	24 tháng	16/02/2023 Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	The impact of Sovereign Wealth Fund investments on the performance of listed companies	1	TG chính	Proceedings of Annual Paris Conference on "Money, Economy and Management", Paris, France		4	1, 1-15	07-2011

2	Phát triển khu Công nghệ cao ở Đà Nẵng	1	TG chính	Kỷ yếu HTKH: "Phát triển kinh tế-xã hội Miền Trung và Tây Nguyên gắn với yêu cầu tái cơ cấu kinh tế", Trường ĐH Kinh tế - ĐH Đà Nẵng			1, 153-167	06-2012
II	Sau khi được công nhận TS							
II.1	Tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI và Scopus							
3	Institutional ownership and stock liquidity: Evidence from an emerging market	2	TG chính (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Sage Open, ISSN: 2158-2440	SSCI (ISI), Q1, IF: 2.47		14, 1, 1-11, https://doi.org/10.1177/21582440241239116	03-2024
4	Stock liquidity and stock price crash risk: Evidence from Vietnam	2	TG chính (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Cogent Business & Management, ISSN: 2331-1975	Scopus Q2, ESCI (ISI). IF: 3.76	2	10, 3, 2277481, https://doi.org/10.1080/23311975.2023.2277481	11-2023
5	Dividend policy and stock price: evidence from Vietnam	2	TG chính (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Afro-Asian Journal of Finance and Accounting, ISSN: 1751-6455	Scopus Q3	2	11, 5, 672-690, https://doi.org/10.1504/AJFA.2021.119477	11-2021
6	Operating performance and long-run stock returns following share repurchase: Evidence from an emerging market	3		Journal of Corporate Accounting and Finance, ISSN: 1097-0053	Scopus Q2, ESCI (ISI), IF: 1,45	9	31, 3, 32-47, https://doi.org/10.1002/jcaf.22450	06-2020
II.2	Tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ABDC							
7	Dividend Announcement and Ex-Dividend Effects on Stock Return	2	TG chính (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	International Journal of Economics and Finance, ISSN: 1916-971X	ABDC	52	8, 7, 207 -215, https://doi.org/10.5539/ijef.v8n7p207	07-2016

8	Sovereign Wealth Fund investments and firm value	1	TG chính	International Journal of Economics and Finance, ISSN: 1916-971X	ABDC	9	7, 10, 100-111, https://doi.org/10.5539/ijef.v7n10p100	10-2015
II.3 Tạp chí trong nước								
9	Thực trạng và giải pháp phát triển công nghệ tài chính tại Việt Nam	2	TG chính (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Ngân hàng, ISSN: 0866-7462			15, 33-38	07-2023
10	Ảnh hưởng của nhà đầu tư tổ chức đến sự đồng biến động thanh khoản cổ phiếu	1	TG chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ISSN: 1859-1531			20, 10.1, 1-6	10-2022
11	Thị trường Fintech tại Việt Nam: Cơ hội và thách thức	1	TG chính	Tạp chí Ngân hàng, ISSN: 0866-7462			12, 32-37	06-2022
12	Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng Covid - 19 đến chiến lược đầu tư của Quỹ đầu tư quốc gia	1	TG chính	Tạp chí Ngân hàng, ISSN: 0866-7462			10, 54-57	05-2021
13	Quỹ đầu tư quốc gia: Lợi ích và rủi ro	1	TG chính	Tạp chí Ngân hàng, ISSN: 0866-7462			17, 49-53	09-2019
14	Phản ứng của thị trường đối với thông tin thoái vốn đầu tư của Tổng công ty đầu tư kinh doanh vốn Nhà nước	2	TG chính (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			260, 59-69	02-2019
15	Phản ứng của thị trường khi quỹ đầu tư quốc gia công bố thông tin đầu tư	2	TG chính (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			246, 49-59	12-2017

16	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài từ Quỹ đầu tư quốc gia	1	TG chính	Tạp chí Ngân hàng, ISSN: 0866-7462			16, 2-7	08-2017
17	Thị trường chứng khoán phái sinh: Cảnh báo rủi ro trong giai đoạn vận hành	2	TG chính (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Ngân hàng, ISSN: 0866-7462			3, 24-29	02-2017
18	Tác động của chính sách cổ tức tiền mặt đến giá cổ phiếu của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	TG chính (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			232, 49-59	10-2016
19	Các nhân tố tác động đến dao động giá cổ phiếu của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	TG chính (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012		2	228, 43-51	06-2016
20	Ứng dụng mô hình nơ-ron nhân tạo và hồi quy logistic trong đánh giá rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	2	TG chính (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học Kinh tế, ISSN: 0866-7969			3 (01), 60-68	03-2015
21	Các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách cổ tức của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	TG chính (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Phát triển kinh tế, ISSN: 1859-1124		7	290, 42-60	12-2014
II.4	Hội thảo khoa học quốc tế							
22	Does institutional ownership enhance stock liquidity? Evidence from an emerging country	2	TG chính (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Proceedings of International Conference on Accounting and Finance (ICOAF),			246 - 262	06-2023

				ISBN: 978-604-84-1563-1				
23	Stock Returns Following Open Market Share Repurchase Announcements: Evidence from Vietnam Stock Market	2	TG chính (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Proceedings of International Conference on Accounting and Finance (ICOAF), ISBN: 978-604-84-1563-1			68 - 83	06-2021
24	Dividend Policy and Stock Price Volatility	2	TG chính (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Proceedings of International Conference on Sustainable Economic and Business Development in the context of Globalization, Academy of Finance, Hanoi, Vietnam, ISBN: 978-0900822070			351-358	11-2018
25	Impacts of Cash Dividend Policy on Stock Price Volatility	2	TG chính (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Proceedings of 11 th Annual London Business Research Conference, London, UK, ISBN: 978-1-925488-11-1		3	1-9	07-2016
26	Impact of Dividend Announcement on Stock Return: An Empirical Study of Listed Firms in Vietnam	2	TG chính (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Proceedings of International Conference on Accounting and Finance (ICOAF), ISBN: 978-604-84-1563-1			276-283	05-2016
27	The stock price impact of Sovereign Wealth Fund investments	1	TG chính	Proceedings of the 32 nd International Business Research			1-14	11-2015

				Conference, Melbourne, Australia, ISBN: 978-1- 922069-89-4				
Hội thảo khoa học quốc gia								
28	Phát triển công nghệ tài chính tại Việt Nam	1	TG chính	Kỷ yếu HTKH quốc gia: “Phát triển ngành dịch vụ trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, ISBN: 978-604-79-3252-8			405-416	08-2022
29	Nghiên cứu tác động của quản trị vốn luân chuyển đến khả năng sinh lời của các doanh nghiệp niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	2	TG chính (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Kỷ yếu HTKH quốc gia: “Thống kê và tin học ứng dụng”, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, ISBN: 978-604-84-1862-5			1, 484-491	11-2016
30	Rủi ro của thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam	2	TG chính (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Kỷ yếu HTKH: “Thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam: Sản phẩm và cơ chế vận hành”, Trung tâm NCKH và Đào tạo chứng khoán TP. Hồ Chí Minh			1, 126-150	07-2016
31	Các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách cổ tức của các doanh nghiệp ngành tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	TG chính (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Kỷ yếu HTKH: "Ngân hàng Việt Nam: Bối cảnh và triển vọng" Trường ĐH Kinh tế - ĐH Đà Nẵng			1, 276-289	09-2014

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 5 bài (3 bài thuộc danh mục ISI, Scopus - số thứ tự bài: 3, 4, 5 và 2 bài thuộc danh mục ABDC - số thứ tự bài: 7, 8).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tham gia Hội đồng xây dựng Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính – Ngân hàng	Ủy viên (Tham gia)	Quyết định số 421/QĐ-ĐHKT ngày 16 tháng 04 năm 2015	Trường ĐH Kinh tế - ĐHQĐHN	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính – Ngân hàng	
2	Tham gia Hội đồng tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh	Thành viên (Tham gia)	Quyết định số 1247/QĐ-ĐHKT ngày 18 tháng 10 năm 2016	Trường ĐH Kinh tế - ĐHQĐHN	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh	
3	Tham gia Hội đồng tự đánh giá Chương trình đào tạo Tài chính doanh nghiệp	Ủy viên (Trưởng nhóm chuyên trách)	Quyết định số 564/QĐ-ĐHKT ngày 10 tháng 04 năm 2020	Trường ĐH Kinh tế - ĐHQĐHN	Chương trình đào tạo trình độ đại học Tài chính doanh nghiệp	
4	Tham gia Tổ rà soát, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh	Thành viên (Tham gia)	Quyết định số 267/QĐ-ĐHKT ngày 03 tháng 02 năm 2021	Trường ĐH Kinh tế - ĐHQĐHN	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh	
5	Tham gia hội đồng xây dựng Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Tài chính (Fintech)	Ủy viên (Tham gia)	Quyết định số 45/QĐ-ĐHKT ngày 14 tháng 01 năm 2022	Trường ĐH Kinh tế - ĐHQĐHN	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Tài chính (Fintech)	
6	Tham gia Tổ rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh	Thành viên (Tham gia)	Quyết định số 961/QĐ-ĐHKT ngày 24 tháng 06 năm 2022	Trường ĐH Kinh tế - ĐHQĐHN	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 06 năm 2024
NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS. Đinh Bảo Ngọc